

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HS-ST
Ngày: 23 -7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Chân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hùng;
2. Bà Huỳnh Thị Thùy Dung.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phát Huy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2019/TLST- HS ngày 21 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Trần Phước H, sinh năm 1996; nơi cư trú: tổ 15, khóm M, phường V, thành phố D, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Ph và bà Trần Thị Nh; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ngô Minh L; sinh năm 1981; nơi cư trú: tổ 14, ấp F, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; Chỗ ở hiện nay: Khu dân cư khóm Mh, phường V, thành phố D, tỉnh An Giang, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lâm Thanh Nh, sinh năm 1971; nơi cư trú: tổ 1, khóm Q, phường H, thành phố D, tỉnh An Giang; Chỗ ở hiện nay: tổ 15, khóm M, phường V, thành phố D, tỉnh An Giang, có mặt.

Người làm chứng:

- Bà Dương Thúy H1, sinh năm 1972; nơi cư trú: khóm T, phường M, thành phố D, tỉnh An Giang, có mặt.

- Bà Nguyễn Thị Nh1, sinh năm 1993; nơi cư trú: Khu dân cư khóm Mh, phường V, thành phố D, tỉnh An Giang, có mặt.

- Ông Lê Văn Ph, sinh năm 1964; nơi cư trú: tổ 15, khóm M, phường V, thành phố D, tỉnh An Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết quán cà phê “Bụi” là nơi đánh bạc, trong đó có vợ L. Nhằm mục đích bắt vợ tham gia đánh bạc nên khoảng 14 giờ ngày 12/12/2018, L điều khiển xe ô tô 67A-022.11 đến quán cà phê “Bụi”, (thuộc tổ 15, khóm Mỹ Thành, phường Vĩnh Mỹ), L liền dùng điện thoại Iphone 7G, chụp và ghi hình trong đó có các con bạc. H và những người trong nhà thấy liền đuổi theo L chặn xe và yêu cầu xóa hình ảnh, L không đồng ý H dùng tay đánh L, Nh giật lấy điện thoại của L thì H giật lấy đập xuống đường làm hư hỏng hoàn toàn điện thoại. L trình báo Công an. (Tại phiên tòa bị cáo và bị hại xác nhận việc đánh bạc).

Để nhằm che đậy hành vi đánh bạc, gia đình bị cáo đã bỏ ra số tiền lớn hơn giá trị điện thoại gấp nhiều lần để bồi thường cho L để L không yêu cầu xử lý tội cố ý gây thương tích và thiệt hại tài sản (số tiền bồi thường là 45.000.000đ nhưng giá điện thoại chỉ 6.000.000đ).

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7G, 32Gb, màu bạc, hư hỏng hoàn toàn; 01 áo thun, tay ngắn, sọc ngang xanh, trắng, đen đã trao trả cho bị hại.

Kết luận định giá tài sản số 50/KL-ĐG ngày 26/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Châu Đốc xác định: “01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7G, 32Gb, màu bạc, bị hư hỏng hoàn toàn, giá trị thiệt hại 6.000.000 đồng”.

Ngày 04/4/2019, Cơ quan Điều tra – Công an thành phố Châu Đốc khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Lê Trần Phước H.

Tại Cáo trạng số 46/CT-VKSCĐ ngày 19/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo Lê Trần Phước H về tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố không có ý kiến tranh luận và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong quá trình điều tra và kiểm chứng tại phiên tòa nên có cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản” nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự an tại địa phương. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử khi lượng hình có xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, đó là: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án; bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 04 đến 05 tháng tù, về tội “Hủy hoại tài sản”.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7G, 32Gb, màu bạc, hư hỏng hoàn toàn đề nghị tịch thu tiêu hủy; 01 áo thun, tay ngắn, sọc ngang xanh, trắng, đen đã trao trả cho bị hại nên không đề cập giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận số tiền 45.000.000 đồng của bị cáo bồi thường và không có yêu cầu khác nên không đề cập xem xét.

Trường hợp H đánh L gây thương tích, L không yêu cầu khởi tố, từ chối giám định nên không có căn cứ quy kết.

Đối với Lâm Thanh Nh có hành vi giật điện thoại của L không có ý định phạm tội nên không xử lý.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

Về nội dung,

[3] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận giữa bị cáo và bị hại L không có mâu thuẫn gì với nhau vào ngày 12/12/2018, L vào nhà của bị cáo dùng điện thoại Iphone 7G, ghi hình ảnh rồi lên xe, chạy đi. Bị cáo đuổi theo chặn xe, yêu cầu L xóa hình ảnh nhưng L không đồng ý, bị cáo dùng tay đánh trúng mặt L cùng lúc này bà Nh giật điện thoại của L cầm trên tay. Bị cáo giật lấy điện thoại từ tay Nh đập xuống đường làm vỡ điện thoại rồi tiếp tục nhặt lên ném xuống bờ kênh nước trước nhà làm hư hỏng hoàn toàn. Mục đích của việc làm này là muốn xóa đi hình ảnh ghi lại việc đánh bạc của những người thường xuyên tụ tập tham gia đánh bạc tại địa điểm mà L ghi hình ảnh. (Tại phiên tòa bị cáo và bị hại cùng xác nhận việc L chụp hình được ảnh đánh bạc, bị cáo và những người trong nhà chạy rượt đuổi L lấy điện thoại xóa các hình ảnh đã bị L chụp được).

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Ngoài ra còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác gồm: biên bản khám nghiệm hiện trường cùng bản ảnh hiện trường, kết luận định giá tài sản, vật chứng vụ án đã thu giữ.

Từ các chứng cứ trên, có cơ sở xác định bị cáo đã có hành vi dùng tay giật lấy điện thoại Iphone 7G, 32 Gb của L đập xuống đường làm hư hỏng hoàn toàn, có giá trị là 6.000.000 (sáu triệu đồng) là xâm phạm quyền sở hữu tài sản của ông L.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Theo Kết luận định giá tài sản số 50/KL-ĐG ngày 26/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Châu Đốc xác định: “01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7G, 32Gb, màu bạc, bị hư hỏng hoàn toàn. Giá trị thiệt hại 6.000.000 đồng”. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Quyền sở hữu là một trong những quyền cơ bản đối với mọi cá nhân, cơ quan, tổ chức. Cho nên, quyền sở hữu được pháp luật ghi nhận và được bảo vệ bằng chế tài nghiêm khắc nhất đó là hình phạt.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương nhất là thành phố Châu Đốc là khu du lịch cần có văn hóa ứng xử để thu hút du khách, là nơi có trật tự an toàn văn minh nhưng hành vi thái quá của bị cáo và các đối tượng gây phản cảm khu dân cư, xem thường pháp luật, trong đó có hành vi đánh bạc, xóa ảnh để xóa bút tích chơi bạc. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự. Quyết định áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra chưa thể hiện được bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án, mà chỉ thể hiện được bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Do đó, không có đủ căn cứ để xem xét đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

[6] Xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7G, 32Gb, màu bạc, hư hỏng hoàn toàn, xét tịch thu tiêu hủy; 01 áo thun, tay ngắn, sọc ngang xanh, trắng, đen đã trao trả cho bị hại nên không đề cập giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[8] Những vấn đề khác:

Trường hợp bị cáo đánh L gây thương tích, L không yêu cầu khởi tố, từ chối giám định nên không có căn cứ quy kết và việc bị cáo bồi thường số tiền 45.000.000 đồng khắc phục hậu quả là tự nguyện nên không đề cập giải quyết. Việc bị cáo đập vỡ điện thoại của L là muốn xóa đi hình ảnh phát hiện tội phạm

được ghi lại tại nhà của mình. Bên cạnh đó, bị cáo tự nguyện bồi thường và bị hại không yêu cầu xử lý hành vi gây thương tích là phù hợp nhưng trên thực tế không phải mọi vấn đề đều có thể giải quyết bằng tiền. Thực tế hiện nay trên địa bàn thành phố Châu Đốc loại tội phạm về xâm phạm sức khỏe, tính mạng người khác cũng như xâm phạm quyền sở hữu tài sản diễn ra hết sức phức tạp, gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm tại địa phương. Do đó hành vi của bị cáo cần xử lý nghiêm nhằm để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với Lâm Thanh Nh có hành vi giật điện thoại của L nhằm mục đích xóa ảnh đã bị L chụp lưu vào máy không có ý định phạm tội nên không xử lý. Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử phê bình bà Nh, bà Nh1, ông Phúc và yêu cầu chấm dứt ngay những hành vi tụ tập đánh bạc có thể dẫn đến vi phạm pháp luật và làm mất trật tự tại địa phương.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Trần Phước H phạm tội: “*Hủy hoại tài sản*”;

Xử phạt: Bị cáo Lê Trần Phước H: 04 (bốn) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu bạc, Model A1660 FCC ID: BCG-E3085A IC: 579C-E3085A đã bị hư hỏng hoàn toàn, đã qua sử dụng. (Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc ngày 04/6/2019).

Căn cứ Điều 135, 136, 333 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giám, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Trần Phước H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, ông L, bà Nh có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ;
- Phòng hồ sơ;
- Chi cục THADS thành phố;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Quang Chân